TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LƯƠNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 14/2019/QĐST - HNGĐ	*Phú Lương, ngày 29 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 02/2019/TLST/HNGĐ, ngày 02 tháng 01 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Ngô Văn A – sinh năm 1983

Bị đơn: Chị Bùi Thị Kim B – sinh năm 1984.

Đều ĐKHK: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Ngô Văn Thắng A và chị Bùi Thị Kim B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh A và chị B xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh A và chị B thỏa thuận để chị B trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Ngô Thế C, sinh ngày 04/02/2007 và Ngô Trà Đ, sinh 14/12/2017. Hàng tháng anh A có trách nhiệm đóng góp cho chị B 2.000.000đ

tiền nuôi con chung đến khi các cháu trưởng thành hoặc có sự thỏa thuận khác. Anh A được quyền đi lại thăm con chung.

- Về tài sản chung, các khoản vay, nợ chung: Không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh A chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ và và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục THADS huyện P theo biên lai thu số 0018732, ngày 02 tháng 01 năm 2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát ND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh TháiNguyên;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (nơi ĐKKH);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng TA..

THẨM PHÁN

Nguyễn Lưu Thắng